

Số: 753/2024/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 653/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn”.

* Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ G, ấp D, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lưu Diễm N, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số A, đường A, tổ G, ấp D, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Vũ T và bà Lưu

Diễm N.

Kể từ ngày 24/6/2024, Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 19/12/2016 do Ủy ban nhân dân Thị trấn T, huyện H, tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Vũ T và bà Lưu Diễm N không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung : Không có
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.
- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Vũ T và bà Lưu Diễm N mỗi bên chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông T và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015420 ngày 05/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Vũ T và bà Lưu Diễm N đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND Thị trấn T, huyện H, tỉnh B.
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Liêm